

Phẩm 2: PHÁ THẦN

Ngoại viết: Không nên nói tất cả pháp “không, vô tướng”. Các pháp như thần v.v... vì có, nên như Ca-tỳ-la, Ưu-lâu-ca v.v... đã nói: Thần và các pháp là có. Ca-tỳ-la nói: Ban đầu từ minh sinh hiểu biết, từ hiểu biết sinh ngã tâm, từ ngã tâm sinh năm vi trần, từ năm vi trần sinh năm đại, từ năm đại sinh mười một căn. Thần là chủ ở trong các tướng thường và biết mà thường trú không hoại, không bại, gồm thâu các pháp. Có thể nhận biết hai mươi lăm đế này, tức được giải thoát. Người không nhận biết điều này thì không lìa sinh tử.

Ưu-lâu-ca nói: Thật có thần thường, vì có tướng thọ mạng hơi thở ra vào, mở mắt, nhắm mắt v.v... nên biết có thần.

Lại nữa, do chỗ nương tựa của dục giận, khổ lạc, trí tuệ, tức biết có thần, cho nên thần là thật có. Tại sao nói không? Nếu có mà nói không là người tà ác, người tà ác thì không giải thoát, vì thế không nên nói tất cả pháp “không, vô tướng”.

Nội viết: Nếu có thần mà nói không có đó là tà ác. Nếu không mà nói không, điều này có lỗi gì? Quan sát một cách chắc chắn thì thật sự không có thần.

Ngoại viết: Thật có thần, như trong kinh Tăng Khư nói: Tướng “biết” (giác) là thần.

Nội viết: Thần mà biết là một hay là khác?

Ngoại viết: Thần mà biết là một.

Nội viết: “Biết” nếu là tướng thần thì thần vô thường. Hoặc “biết” là tướng thần, thì “biết” là vô thường, nên thần vô thường. Ví như nóng là tướng của lửa, vì nóng vô thường nên lửa cũng vô thường. Nay “biết” thật là vô thường. Vì sao? Vì tướng mỗi một khác, vì thuộc nhân duyên, vì xưa không nay có, vì đã có trở lại không.

Ngoại viết: Vì không sinh nên thường, pháp tướng sinh là vô thường, vì thần chẳng phải là tướng sinh nên thường.

Nội viết: Nếu vậy thì “biết” chẳng phải là tướng thần, biết là vô thường. Ông nói thần thường, thần phải khác với “biết”. Nếu thần và “biết” không khác, nghĩa là vì biết là vô thường, nên thần cũng phải vô thường.

Lại nữa, nếu “biết” là tướng thần thì không có điều đó. Vì sao? Vì “biết” và hiện hành một xứ. Nếu “biết” là tướng thần thì trong pháp của ông thần hiện khắp tất cả chỗ, “biết” cũng phải một lúc hiện hành khắp nơi năm đường, nhưng “biết” hiện hành một chỗ nên không thể

hiện bày khắp, cho nên biết chẳng phải là tướng thân.

Lại nữa, nếu cho thân bình đẳng với “biết” như vậy, và ông cho “biết” là tướng của thân mà thân bình đẳng với “biết” thì thân cũng không hiện bày khắp. Ví như lửa không nóng thì không là tướng nóng. Thân cũng như vậy, không phải có hiện bày khắp thì không là tướng hiện bày khắp.

Lại nữa, nếu cho hiện bày khắp thì có tướng “biết”, và không “biết”, ông muốn khiến thân hiện bày khắp, thân tức có hai tướng: tướng “biết” và “không biết”. Vì sao? Vì “biết” không hiện bày khắp nên nếu thân rơi vào chỗ “biết” thì là “biết”, nếu rơi vào chỗ “không biết” thì là “không biết”.

Ngoại viết: Vì lực hiện bày khắp nên không có lỗi. Có chỗ “biết” tuy là vô dụng nhưng trong đó cũng có lực của “biết”, cho nên không có lỗi không có “biết”.

Nội viết: Không đúng, vì lực có lực không khác. Nếu có lực của “biết” thì “biết” ở trong chỗ này phải có dụng, nhưng vô dụng, cho nên ông nói chẳng phải. Nếu nói như vậy thì chỗ vô dụng của biết cũng có lực của biết, tức chỉ có lời ấy.

Ngoại viết: Vì nhân duyên hòa hợp nên lực của “biết” có chỗ dụng. Thân tuy có lực của “biết”, nhưng phải chờ nhân duyên hòa hợp mới có thể có dụng.

Nội viết: Như thế rơi vào tướng sinh. Nếu lúc nhân duyên hòa hợp thì “biết” có dụng, nghĩa là “biết” này thuộc nhân duyên tức rơi vào tướng sinh.

Nếu biết và thân không khác, thì thân cũng là tướng sinh.

Ngoại viết: Như đèn, ví như đèn có thể chiếu vật, không thể tạo ra vật. Nhân duyên cũng như vậy, có thể khiến cho “biết” có dụng mà không thể sinh ra “biết”.

Nội viết: Không đúng. Đèn tuy không chiếu bình v.v... mà bình v.v... có thể đạt được, cũng có thể giữ dùng. Nếu lúc nhân duyên không hòa hợp, thì “biết” không thể đạt được, thân cũng không thể biết khổ, vui, cho nên ví dụ của ông chẳng phải.

Ngoại viết: Như sắc. Ví như sắc tuy có trước nhưng đèn không chiếu thì không thể thấy rõ. Như vậy, “biết” tuy có trước mà nhân duyên chưa hòa hợp, nên cũng không sáng rõ (liễu).

Nội viết: Không đúng. Vì tự tướng không sáng rõ. Nếu chưa có chiếu, người tuy không rõ, nhưng tướng sắc tự rõ. Tướng “biết” của ông tự không rõ cho nên ví dụ của ông chẳng phải.

Lại nữa, do vô tướng. Tướng sắc không do con người biết mới là tướng sắc. Vì thế, hoặc lúc không thấy mà vẫn thường có sắc. Ông rõ là tướng thân, không nên lấy chỗ không biết làm biết. Chỗ không biết làm biết, việc này không đúng. Trong pháp của ông tri, giác là một nghĩa.

Ngoại viết: Đệ tử Ưu-lâu-ca tụng kinh Vệ Thế Sư nói: Tri khác với thân, cho nên thân không rơi vào vô thường, cũng chẳng phải là vô tri. Vì sao? Vì thân tri hợp lại. Như có con bò, hợp lại với người nên gọi là người có bò. Như vậy thân tình, ý trần hợp lại nên thân sinh hữu tri. Vì thân hòa hợp với tri nên thân gọi là hữu tri.

Nội viết: Tướng bò trú trong bò, chẳng phải trong (người) có bò. Tướng bò trú trong bò, không tồn tại trong người có bò. Cho nên tuy người và bò hợp lại là có bò nhưng người không là bò. Chỉ bò là bò. Như vậy, tuy thân, tri hợp lại mà tướng tri trú trong tri, thân không là tri. Ông nói thân, tình, ý, trần hợp lại nên sinh tri. Tri này có thể biết sắc trần... cho nên chỉ có tri chính là chủ thể tri, chẳng phải thân tri. Ví như lửa là chủ thể thiêu cháy, chẳng phải việc cháy của người có lửa.

Ngoại viết: Vì pháp của chủ thể và dụng. Người tuy có tướng thấy mà dùng đèn thì thấy, không dùng đèn thì không thấy. Thân tuy có chủ thể tri, dùng tri thì tri mà lìa tri thì bất tri.

Nội viết: Không đúng. Vì tri tức chủ thể tri. Vì tình hợp với ý trần nên sinh tri. Tri này có thể biết các trần như sắc v.v..., cho nên tri tức là chủ thể tri chẳng phải chỗ tri sử dụng. Nếu tri tức là chủ thể tri, thân lại dụng gì, nên dụ về đèn là chẳng phải. Vì sao? Vì đèn không biết sắc... Đèn tuy có trước, nhưng không thể biết sắc..., vì chẳng phải pháp biết, cho nên chỉ có biết là chủ thể biết sắc. Nếu không phải chủ thể biết sắc thì không gọi là biết. Do vậy đâu có chủ thể biết, chủ thể ấy dùng gì?

Ngoại viết: Vì hòa hợp với thân ngựa nên thân là ngựa. Ví như thân hòa hợp với thân ngựa nên thân gọi là ngựa. Thân tuy khác với thân (ngựa) cũng gọi thân là ngựa. Vì thân, tri hòa hợp như vậy nên thân gọi là tri.

Nội viết: Không đúng. Trong thân (ngựa) thân chẳng phải là ngựa, thân ngựa tức là ngựa. Ông cho thân (ngựa) và thân khác nhau thì thân và ngựa khác nhau, tại sao lấy thân làm ngựa? Cho nên ví dụ này chẳng đúng. Lấy thân dụ cho thân thì rơi vào chỗ trái ngược.

Ngoại viết: Như len đen. Ví như len màu đen, màu đen tuy khác với len nhưng vì len và màu đen hòa hợp với nhau nên gọi là len đen. Như vậy tri tuy khác với thân, nhưng vì thân hòa hợp với tri nên thân gọi là tri.

Nội viết: Nếu thế thì không có thần. Nếu thần và tri hòa hợp nên thần gọi là tri, thì thần đúng chẳng phải là thần. Vì sao? Trước tôi nói tri tức là chủ thể tri. Nếu tri không gọi là thần, thì thần cũng không gọi là chủ thể tri. Nếu vì hòa hợp với cái khác nên dùng cái khác làm tên gọi, nghĩa là tri và thần hòa hợp, sao không gọi tri là thần. Như trước nói dụ về len đen, nghĩa là tự trái với kinh của ông. Kinh của ông nói đen là Cầu-na (y đế), len là Đà-la-phiêu (sở y đế), Đà-la-phiêu không làm Cầu-na, Cầu-na không làm Đà-la-phiêu.

Ngoại viết: Như có cây gậy. Ví như người hòa hợp với gậy nên gọi là người có gậy, không chỉ gọi là gậy. Tuy gậy hòa hợp với người nhưng gậy không gọi là “người có”, cũng không gọi là “người”. Như vậy, thần và tri hòa hợp nên thần gọi là chủ thể tri, không chỉ gọi là tri; cũng chẳng phải tri này hòa hợp với thần mà tri gọi là thần.

Nội viết: Không đúng. Có gậy chẳng phải là gậy. Tuy gậy hòa hợp với có gậy, nhưng có gậy không là gậy. Như vậy, tướng của tri trong tri chẳng phải là trong thần, cho nên thần chẳng phải là chủ thể tri.

Ngoại viết: Người Tăng Khư lại nói: Nếu tri và thần khác nhau thì có lỗi như trên. Trong kinh của tôi không có lỗi như vậy. Vì sao? Vì “biết” tức là tướng thần nên tôi lấy tướng “biết” làm thần, vì thế thường biết không gì là không biết.

Nội viết: Tuy trước đã phá trừ, nay sẽ nói lại: Nếu tướng biết và thần chẳng phải là một thì “biết” có nhiều loại biết khổ, vui... Nếu “biết” là tướng thần thì thần phải có nhiều loại.

Ngoại viết: Không đúng. Một làm nhiều tướng. Như pha lê, như ngọc, một viên pha lê tùy theo màu mà biến đổi, hoặc xanh, vàng, đỏ, trắng... Như vậy “biết” là một nhưng tùy theo trần mà khác biệt, hoặc biết khổ, hoặc biết vui... “Biết” tuy có nhiều tướng nhưng thật chỉ “biết” là một.

Nội viết: Nếu vậy thì tội, phước chỉ là một tướng. Nếu biết lợi ích tha nhân gọi là phước, nếu biết tổn hại tha nhân gọi là tội. Tất cả người trí tuệ tâm tin vào pháp này. Nếu biết lợi ích và biết tổn hại tha nhân là một, thì tội phước nên là một tướng. Như bố thí và trộm cắp... cũng phải là một. Lại nữa, như ngọc, trước tùy theo sắc mà biến màu, nhưng “biết” cùng duyên sinh, cho nên ví dụ của ông chẳng phải. Lại nữa, hạt ngọc luôn thay đổi sinh, diệt nên tướng không phải một. Ông nói ngọc là một điều ấy cũng chẳng phải.

Ngoại viết: Không phải thế. Quả tuy nhiều, nhưng tác giả là một. Như thợ gốm. Như một thợ gốm làm thành bình chậu v.v... chứ chẳng

phải tác giả là một nên quả là một. Như vậy, “biết” là một nhưng có thể tạo nghiệp tổn hại, ích lợi.

Nội viết: Thợ gốm không có riêng khác. Ví như thân thợ gốm là một không có tướng khác, nhưng với bình chậu v.v... thì khác. Nhưng cái “biết” của tạo lợi ích và “biết” của gây tổn hại tha nhân thật sự có tướng khác.

Lại nữa, sự tổn hại và lợi ích cùng với “biết” không khác, cho nên ví dụ của ông chẳng phải.

Ngoại viết: Thật có thần, vì so sánh với tướng tri. Có vật tuy không thể hiện biết, do so sánh tướng nên biết. Như thấy người, trước hết phải đi, sau đó mới đến chỗ ấy. Mặt trăng, mặt trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây, tuy không thấy đi, nhưng vì đến nên biết có đi. Như vậy thấy các Cầu-na (y đế), Đà-la-phiêu (sở y đế) là do so sánh biết tướng, cho nên biết có thần, vì thần và tri hòa hợp nên thần gọi là chủ thể tri.

Nội viết: Việc này trước đã phá trừ, nay sẽ nói lại: Chẳng tri, chẳng phải thần. Theo pháp của ông thì thần hiện bày rộng khắp mà tri chỉ rất ít. Nếu thần là tri, thì có chỗ, có thời không là tri, chỗ ấy chẳng phải là thần. Có chỗ gọi là ngoài thân, có thời gọi là trong thân. Như lúc ngủ v.v... là lúc chẳng tri. Nếu tướng tri của thần có xứ, có thời, chẳng tri thì chẳng phải thần. Vì sao? Vì không có tướng tri. Ông dùng tướng tri so sánh biết có thần, thì uổng công, không thật.

Ngoại viết: Vì hiện hành không có nên tri không có, như khói. Như khói là tướng của lửa, lúc đã ra tro rồi thì không có khói, lúc này tuy không khói mà có lửa. Như vậy, tuy tri là tướng của thần, hoặc có tri, hoặc không tri mà, thần vẫn thường có.

Nội viết: Không đúng. Vì thần là chủ thể tri. Nếu lúc chẳng tri, muốn khiến cho có thần, thì thần không thể là chủ thể tri, cũng không có tướng tri. Vì sao? Vì thần của ông lúc vô tri cũng có thần. Lại nữa, hoặc lúc không khói, hiện thấy lửa, biết có lửa. Thần hoặc có tri, hoặc vô tri không ai có thể thấy, cho nên ví dụ của ông là chẳng phải. Lại nữa, ông nói thấy vì cùng tướng tỷ tri nên có thần, điều này cũng chẳng phải. Vì sao? Vì thấy người đi pháp đi nơi đến chỗ kia. Nếu lia người đi thì không có pháp đi, lia pháp đi thì không có người đi đến chỗ kia. Như vậy, thấy người đi gọi là đến kia ắt phải biết có pháp đi. Nếu lia thần thì vô tri nên việc này không đúng. Vì thế không nên dùng tri mà biết có thần. Không thể thấy rùa mà tưởng có lông, không thể thấy Thạch nữ mà tưởng có con, không phải thấy biết như vậy liền tưởng có thần.

Ngoại viết: Như bàn tay nắm đồ vật. Ví như tay có lúc nắm, có lúc

không, không thể lấy lúc không nắm mà không gọi là tay. Tay luôn gọi là tay, thần cũng vậy, có lúc biết, có lúc không, không thể lấy lúc không biết mà không gọi là thần. Thần luôn gọi là thần.

Nội viết: Nắm giữ chẳng phải là tướng của tay. Nắm giữ là nghiệp của tay chứ chẳng phải tướng của tay. Vì sao? Vì không do nắm giữ nên biết là tay. Ông cho tri tức là tướng thần nên ví dụ này chẳng phải.

Ngoại viết: Quyết định có thần, là cái biết khổ, vui. Nếu người không có biết tức không biết cảm xúc của thân, không thể biết khổ, vui. Vì sao? Người chết có thân không thể biết khổ, vui. Như vậy tri có thân là chủ thể biết khổ, vui, đó là thần, cho nên nhất định có thần.

Nội viết: Nếu phiền não cũng đoạn trừ như dao cắt thân, lúc ấy sinh phiền não giống như dao cắt thân, thần cũng có phiền não, nghĩa là thần cũng phải đoạn.

Ngoại viết: Không đúng, vì không xúc nên như hư không, vì thân không có xúc nên không thể đoạn dứt. Như lúc cháy nhà, hư không bên trong, không có tiếp xúc nên không thể cháy, chỉ có nóng. Lúc đoạn thân như vậy, vì thân bên trong không xúc chạm nên không thể đoạn, chỉ có phiền não.

Nội viết: Nếu vậy hoặc thần không đi, không xúc thì thân không nên đi đến chỗ khác. Vì sao? Vì pháp đi đến từ tư duy sinh ra, từ thân động sinh ra. Thân không tư duy, thì chẳng phải là pháp biết. Thần không sức động, thì chẳng phải pháp của thân. Như vậy thân không cần đến chỗ khác.

Ngoại viết: Như mù, què. Ví như tướng mù, què nhờ dựa nhau có thể đi. Như vậy, thần có tư duy, thân có sức động, hòa hợp mà đi.

Nội viết: Vì tướng khác biệt, như mù, què. Vì hai xúc, hai tư duy nên pháp thích ứng có thể đi. Thân và thần không có hai việc nên không thích ứng đi, vì thế không có pháp đi. Nếu không vậy thì lỗi lầm đoạn dứt như trên.

Lại nữa, ông cho hư không nóng, việc này không đúng. Vì sao? Vì hư không không có xúc nên chẳng phải hư không nóng khắp, thân xúc biết nóng, chẳng phải là hư không nóng, chỉ tạm nói là hư không nóng.

Ngoại viết: Như chủ nhà phiền muộn. Như lúc nhà cháy, chủ nhà phiền muộn nhưng không bị thiêu cháy. Như vậy lúc thân đoạn, thần chỉ phiền muộn mà không đoạn.

Nội viết: Không đúng, vì vô thường nên đốt cháy. Lúc nhà cháy, vì cây cỏ... vô thường nên cũng cháy, cũng nóng, vì hư không là thường nên không cháy không nóng. Thân như vậy vì vô thường nên cũng phiền

muộn, cũng đoạn dứt. Vì thần là thường nên không phiền muộn, không đoạn dứt.

Lại nữa, chủ nhà vì ở xa lửa nên không bị cháy. Kinh của ông nói: Thần hiện bày đầy khắp thì cũng nên bị đoạn hoại.

Ngoại viết: Hẳn phải có thần nắm giữ sắc... Năm tình không thể biết năm trần, chẳng biết pháp, thế cho nên biết có thần có thể biết. Thần dùng mắt... biết các trần như sắc v.v..., như người dùng liềm gạt hái lúa thóc.

Nội viết: Sao không dùng tai thấy? Nếu sự thấy của thần có lực, sao không dùng tai để thấy sắc, như lửa có thể đốt cháy, mọi nơi đều bị thiêu rụi. Như người hoặc lúc không có liềm, tay cũng có thể cắt. Lại như nhà có sáu hướng, người ở trong đó ngay tại chỗ có thể thấy. Thần cũng như vậy, khắp nơi phải thấy.

Ngoại viết: Không đúng, vì chỗ dụng quyết định, như thợ gốm. Thần tuy có sức thấy nhưng chỗ xem xét của mắt... không đồng. Vì mỗi một đều định ở nơi trần nên không thể dùng tai thấy sắc. Như thợ gốm tuy có thể làm bình nhưng lia khỏi bùn đất sét thì không thể làm. Thần tuy có sức thấy như vậy nhưng chẳng phải là mắt không thể thấy.

Nội viết: Nếu như thế là người mù, hoặc thần dùng mắt thấy thì thần và mắt khác nhau. Thần và mắt khác nhau thì thần không có mắt. Thần không có mắt làm sao thấy? Ví dụ về người thợ gốm của ông cũng không đúng. Vì sao? Vì lia khỏi đất sét thì không có bình, đất tức là bình, nhưng mắt và sắc thì khác nhau.

Ngoại viết: Vì có thần khác với tình động. Nếu không có thần thì tại sao thấy người khác ăn quả, trong miệng tiết ra nước bọt. Như vậy không nên dùng mắt biết vị, người có mắt có thể biết.

Lại nữa, như một vật có mắt và thân biết. Như mắt người trước nhận biết bình..., trong bóng tối tuy không dùng mắt, nhưng thân xúc chạm cũng biết, cho nên biết có thần.

Nội viết: Như người mù, trong kinh đã phá trừ. Lại nữa, nếu mắt thấy người khác ăn trái cây mà miệng tiết ra nước bọt, tình (căn) khác vì sao không động, thân cũng như vậy.

Ngoại viết: Như người thiêu đốt. Ví như người tuy có thể đốt cháy nhưng lửa thì không thể có sự đốt cháy. Thần cũng như vậy, dùng mắt có thể thấy, lia khỏi mắt thì không thể thấy.

Nội viết: Lửa đốt cháy mà nói người đốt cháy, đó là vọng ngữ. Vì sao? Vì người không có tướng đốt cháy, lửa có thể tự đốt cháy. Như gió làm lay động cây, tướng cọ xát sẽ sinh ra lửa, đốt cháy núi đồi. Không

có người tạo ra (tác giả), cho nên lửa có thể tự đốt cháy, chẳng phải người đốt cháy.

Ngoại viết: Như ý. Như người chết tuy có mắt nhưng không có ý, thần thì không thấy, nếu có ý thì thần thấy. Như vậy, thần dùng mắt thấy, lia mắt không thể thấy.

Nội viết: Nếu có ý thì có thể biết, không có ý thì không thể biết. Nhưng ý hành trong cửa như mắt... liền biết, thần lại dùng gì?

Ngoại viết: Ý không tự biết. Nếu ý biết tướng ý thì đó là vô cùng, vì ngã và thần là một, do thần biết ý, chẳng phải là vô cùng.

Nội viết: Thần cũng là thần, nếu thần biết ý thì ai lại biết thần. Nếu thần biết thần thì cũng là vô cùng. Pháp của tôi dùng ý hiện tại biết ý quá khứ, vì ý là pháp vô thường nên không có lỗi lầm.

Ngoại viết: Tại sao trừ bỏ thần? Nếu trừ bỏ thần thì tại sao chỉ có ý biết các trần?

Nội viết: Như lửa có tướng nóng. Ví như lửa nóng, không có tác giả, tự tánh lửa là nóng, không có lửa không nóng. Ý như vậy là tướng biết, vì tuy lia tánh của thần mà biết, nên có thể biết. Thần và biết khác nhau, nên thần không phải là biết.

Ngoại viết: Vì cần có thần tức huân tập niệm liên tục, lúc sinh hiện hành sự buồn vui, như trẻ mới sinh, liền biết các việc buồn, vui..., hiện hành không do một ai dạy cả. Vì do đời trước huân tập nhớ nghĩ liên tục, nên đời nay trở lại tạo vô số nghiệp, cho nên biết có thần cũng là tướng thường.

Nội viết: Vì sao niệm hiện bày khắp? Thần thường hiện hữu khắp các trần, không phải là lúc không niệm. Niệm sinh từ chỗ nào? Lại nữa, nếu niệm sinh từ tất cả chỗ thì niệm cũng phải hiện bày khắp tất cả chỗ, tất cả chỗ ứng với niệm trong một lúc. Nếu niệm sinh nơi mỗi một chỗ thì thần có phần riêng, vì có phần nên vô thường. Lại nữa, nếu thần không tri, hoặc tri chẳng phải thần, việc này trước đã phá trừ.

Ngoại viết: Vì hòa hợp nên niệm sinh. Nếu thần và ý hòa hợp, vì do thế phát khởi nên niệm sinh. Vì sao? Vì thần và ý tuy hòa hợp, nếu thế không phát khởi thì niệm không sinh.

Nội viết: Tuy trước đã phá trừ, nay sẽ nói lại: Nếu thần là tướng tri thì, không nên sinh niệm, hoặc chẳng phải tướng tri, cũng không nên sinh niệm. Lại nữa, nếu niệm tri, như niệm sinh, lúc này là tri, nếu niệm không sinh, lúc này chẳng tri, ứng với niệm tức là tri. Thần lại dùng gì?

Ngoại viết: Phải có thần. Vì thấy bên trái, biết bên phải. Như

người thấy, trước mắt trái thấy, sau đó mắt phải biết, không phải kia thấy, đây biết, vì bên trong có thần nên thấy bên trái biết bên phải.

Nội viết: Hai mắt cùng hợp. Biết một phần không gọi là biết.

Lại nữa, nếu vậy thì không biết. Lại nữa biết khắp làm sao niệm? Lại giống như niệm biết. Lại sao không dùng tai thấy? Lại như người mù. Lại như mắt trái thấy thì không nên mắt bên phải biết tức thần cũng không nên là thấy ở phần này, biết ở phần kia. Cho nên, không thể dùng mắt trái thấy, mắt phải biết, nên liền biết có thần.

Ngoại viết: Vì niệm thuộc thần nên thần biết. Niệm gọi là pháp của thần, niệm này sinh ra từ trong thần, cho nên thần dùng niệm biết.

Nội viết: Không đúng. Biết một phần không gọi là biết (tri). Nếu thần ở chỗ một phần biết sinh, thì thần tức biết một phần. Nếu thần biết một phần thì thần không gọi là biết.

Ngoại viết: Cái biết của thần chẳng phải là biết từng phần. Vì sao? Thần tuy biết từng phần, nhưng thần gọi là biết, như nghiệp của thân. Ví như tay là một phần của thân, luôn làm việc cũng gọi là thân làm. Thần tuy biết từng phần như thế nhưng thần cũng gọi là biết.

Nội viết: Nếu vậy thì không biết. Pháp của ông là thần thì hiện bày khắp, ý thì nhỏ ít, vì thần ý hòa hợp nên sinh thần tri, tri này cùng với ý... nhỏ bằng. Nếu dùng cái tri nhỏ mà thần gọi là tri thì sao ông không nói: Vì dùng nhiều cái bất tri, nên thần gọi là bất tri. Lại dụ về nghiệp thân của ông, việc này không đúng. Vì sao? Vì phần nào đều có phần đó, vì một và khác đều không thể đạt được.

Ngoại viết: Như một phần áo bị đốt cháy. Ví như một phần áo bị đốt cháy gọi là cháy áo. Thần tuy biết (tri) một phần như vậy gọi là thần biết.

Nội viết: Cháy cũng như thế. Nếu cháy một phần của áo thì không gọi là cháy, mà nên gọi là cháy một phần áo. Vì ông lấy một phần áo cháy gọi là áo cháy, nay phần nhiều không cháy nên gọi là không cháy. Vì sao? Áo này phần nhiều không cháy, vì thật có dụng nên chớ có vướng mắc vào ngôn ngữ.
